

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ NHÃ NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 27/NQ-HĐND

Nhã Nam, ngày 20 tháng 10 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Điều chỉnh phân bổ dự toán bổ sung ngân sách tỉnh cho ngân sách xã (số chuyển giao ngân sách cấp huyện về cấp xã, kinh phí mua sắm trang thiết bị, tài sản, cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc); bổ sung nguồn kinh phí bảo vệ, phát triển đất trồng lúa, kinh phí mua sữa cho trẻ em Mầm non và học sinh Tiểu học năm 2025 (nguồn bổ sung mục tiêu ngân sách tỉnh)

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ NHÃ NAM KHÓA I, KỲ HỌP THỨ TƯ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 1658/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Bắc Ninh năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 11/8/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Quyết định số 222/QĐ-UBND ngày 10/9/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc bổ sung kinh phí cho các cơ quan, đơn vị, địa phương mua sắm trang thiết bị, tài sản, cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc; thực hiện các dự án đầu tư khẩn cấp và chi trả chế độ cho cán bộ, công chức;

Căn cứ Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 10/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc điều chỉnh, phân bổ chi tiết dự toán chi, thu hồi dự toán của các cơ quan, đơn vị tại Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 14/7/2025 về dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 và Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 11/8/2025 về điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 và phân bổ nguồn tăng thu tiết kiệm chi năm 2024 chuyển nguồn sang năm 2025 tỉnh Bắc Ninh (đợt 1);

Xét Tờ trình số 36/TTr-UBND ngày 17/10/2025 của Ủy ban nhân dân xã; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.



QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh phân bổ dự toán bổ sung ngân sách tỉnh cho ngân sách xã (số chuyển giao ngân sách cấp huyện về cấp xã, kinh phí mua sắm trang thiết bị, tài sản, cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc); bổ sung nguồn kinh phí bảo vệ, phát triển đất trồng lúa, kinh phí mua sữa cho trẻ em Mầm non và học sinh Tiểu học năm 2025 (nguồn bổ sung mục tiêu ngân sách tỉnh), như sau:

- Điều chỉnh dự toán chi sự nghiệp giáo dục đã phân bổ cho các đơn vị tại Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 19/9/2025: 688 triệu đồng

- Điều chỉnh phân bổ kinh phí mua sắm trang thiết bị, tài sản, cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc: 1.500 triệu đồng

- Bổ sung kinh phí bảo vệ, phát triển đất trồng lúa năm 2025 (nguồn bổ sung mục tiêu ngân sách tỉnh): 113 triệu đồng.

- Bổ sung kinh phí mua sữa cho trẻ em Mầm non và học sinh Tiểu học năm 2025 (nguồn bổ sung mục tiêu ngân sách tỉnh): 1.294 triệu đồng.

(Chi tiết theo các biểu đính kèm)

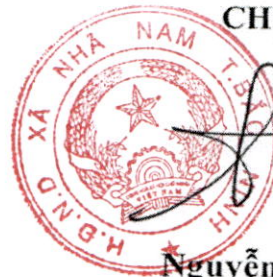
Các nội dung khác giữ nguyên theo Nghị quyết 24/NQ-HĐND ngày 19/9/2025 của HĐND xã khóa I, kỳ họp thứ Ba, nhiệm kỳ 2021-2026.

Điều 2. Giao cho Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân xã Nhã Nam khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2025, kỳ họp thứ Tư thông qua ngày 20/10/2025./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND, UBND tỉnh (b/c);
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- Các Ban của HĐND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc ĐU, UBND xã;
- LĐVP, CV HĐ xã;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, HS.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Hùng

ĐIỀU CHỈNH PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI CÁC NHIỆM VỤ CHUYÊN GIAO TỪ NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN VỀ NGÂN SÁCH CẤP XÃ, BỔ SUNG MỤC TIÊU NGÂN SÁCH TỈNH

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày tháng 10 năm 2025 của HĐND xã)

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán điều chỉnh tăng (+), giảm (-)	Chi đầu tư	Chi thường xuyên	Trong đó																
					Đơn vị thực hiện																
					Văn phòng Đảng ủy	Văn phòng UBND & HĐND	Phòng kinh tế	Phòng văn hóa xã hội	Mầm non An Dương	Mầm non Liên Sơn	Mầm non Lương Văn Năm	Mầm non TT Nhã Nam	THCS An Dương	THCS Liên Sơn	THCS Lương Văn Năm	THCS TT Nhã Nam	Tiểu học An Dương	Tiểu học Liên Sơn	Tiểu học Lương Văn Năm	Tiểu học Nhã Nam	Trung tâm cung ứng DVSNC
A	Dự toán giao đầu năm																				
I	Chi thường xuyên																				
1	Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo	-	-																		
1.1	Kinh phí đã giao cho các trường	468	468					-236	-244	-180	-77	-19	78	8	574	2	224	237	102		
1.2	Tăng cường cơ sở vật chất																				
1.3	Chính sách giáo dục												-18	18	-125	125					
	Chính sách hỗ trợ chi phí học tập																				
	Chính sách cấp bù học phí Trung cấp, CĐ, ĐH																				
	Cấp bù học phí, CP học tập																				
	Tiền ăn cho trẻ mẫu giáo																				
	Học sinh khuyết tật NĐ 42												-18	18	-125	125					
	Học sinh dân tộc rất ít người ND 57																				
1.4	Chi chung SN giáo dục																				
1.5	Quỹ thi đua khen thưởng, dự phòng tăng lương, ...	-468	-468																		
B	Bổ sung trong năm 2025 từ ngân sách tỉnh và vượt thu từ ngân sách cấp huyện																				
1	Bổ sung kinh phí mua sắm trang thiết bị, tài sản, cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc			-	750	750	-750														
	Cải tạo, nâng cấp và xây mới các hạng mục phụ trợ khu hành chính công, trụ sở làm việc UBND xã Nhã Nam (thị trấn Nhã Nam cũ)			-	750	750	-750														
	Cải tạo, nâng cấp và xây mới các hạng mục phụ trợ trụ sở Đảng ủy xã Nhã Nam (xã Liên Sơn cũ)			-	750		0														
2	Kinh phí bảo vệ, phát triển đất trồng lúa năm 2025	113	113		-	-	-														113
	Kinh phí hoạt động khuyến nông, tổ chức tập huấn cho người trồng lúa 20 lớp tập huấn	113	113																		
3	Kinh phí mua sữa cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học	1,294	1,294				48	105	91	112	145						202	151	215	225	

DỰ TOÁN SAU ĐIỀU CHỈNH CHI CÁC NHIỆM VỤ CHUYÊN GIAO TỪ NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN VỀ NGÂN SÁCH CẤP XÃ, BỔ SUNG MỤC TIÊU NGÂN SÁCH TỈNH

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày tháng 10 năm 2025 của HĐND xã)

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán chuyên	Trong đó																			
			Chi đầu tư	Chi thường xuyên	Đơn vị thực hiện																	Trung tâm cung ứng DVSNC
					Văn phòng Đảng ủy	Văn phòng UBND & HĐND	Phòng kinh tế	Phòng văn hóa xã hội	Mầm non An Dương	Mầm non Liên Sơn	Mầm non Lương Văn Năm	Mầm non TT Nhà Nam	THCS An Dương	THCS Liên Sơn	THCS Lương Văn Năm	THCS TT Nhà Nam	Tiểu học An Dương	Tiểu học Liên Sơn	Tiểu học Lương Văn Năm	Tiểu học Nhà Nam		
A	Dự toán giao đầu năm																					
I	Chi thường xuyên	91,956	91,956																			
1	Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo	91,956	91,956				10,578	6,730	5,905	7,355	7,082	6,867	6,032	6,561	6,813	6,588	6,085	7,571	7,790			
1.1	Kinh phí đã giao cho các trường	79,072	79,540					6,563	5,749	7,139	6,732	6,699	5,892	6,405	6,469	6,582	6,083	7,488	7,739			
1.2	Tăng cường cơ sở vật chất	7,259	7,259				7,259															
1.3	Chính sách giáo dục	4,755	4,755				2,917	168	156	216	350	168	140	156	345	6	2	83	50			
	Chính sách hỗ trợ chi phí học tập	77	77				2	2	2	3	5	9	5	6	11	6	2	12	14			
	Chính sách cấp bù học phí Trung cấp, CĐ, ĐH	708	708				708															
	Cấp bù học phí, CP học tập	3,537	3,537				2,207	148	134	174	239	159	117	150	209							
	Tiền ăn cho trẻ mẫu giáo	137	137					18	20	39	60											
	Học sinh khuyết tật ND 42	268	268								18		18		125			71	36			
	Học sinh dân tộc rất ít người ND 57	28	28								28											
1.4	Chi chung SN giáo dục	182	182				182															
1.5	Quỹ thi đua khen thưởng, dự phòng tăng lương, ...	688	220				220															
B	Bổ sung có mục tiêu trong năm từ NS tỉnh		-				-															
1	Bổ sung kinh phí mua sắm trang thiết bị, tài sản, cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc	1,500	1,500	750	750		-															
	Cải tạo, nâng cấp và xây mới các hạng mục phụ trợ khu hành chính công, trụ sở làm việc UBND xã Nhà Nam (thị trấn Nhà Nam cũ)	750	750		750																	
	Cải tạo, nâng cấp và xây mới các hạng mục phụ trợ trụ sở Đảng ủy xã Nhà Nam (xã Liên Sơn cũ)	750	750	750																		
2	Kinh phí bảo vệ, phát triển đất trồng lúa năm 2025	113	113																		113	
	Kinh phí hoạt động khuyến nông, tổ chức tập huấn cho người trồng lúa 20 lớp tập huấn	113	113																		113	
3	Kinh phí mua sữa cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học	1,294	1,294				48	105	91	112	145					202	151	215	225			